

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Phạm Thị P, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp K, xã X, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Anh Ngô Hoài T, sinh năm 1991

Địa chỉ số 9/97B, khu N, thị trấn T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Anh Lê Nhật H, sinh năm 1991

Địa chỉ ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị P được nhận số tiền 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và lãi tương ứng với số tiền gửi tại Ngân hàng Đ số tài khoản 818004416541 do ông Nguyễn Anh D đứng tên chủ sở hữu.

Bị đơn anh Nguyễn Minh L được nhận số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lãi phát sinh tương ứng với số tiền gửi tại Ngân hàng Đ số tài khoản 818004416541 do ông Nguyễn Anh D đứng tên chủ sở hữu; Số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và lãi tương ứng với số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N, số tài khoản 7403684001129 do ông Nguyễn Anh D đứng tên chủ sở hữu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị P có nghĩa vụ nộp số tiền 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011991 ngày 27/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O, còn lại 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) trả lại cho bà P.

Bị đơn anh Nguyễn Minh L có nghĩa vụ nộp 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga